TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/DSST
Ngày 07-08-2025
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thúy Hảo
Ông Nguyễn Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Lương Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 08 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 889/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-DS ngày 02-07-2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-DS ngày 18-07-2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Tiến Đ, sinh năm 1995 – Địa chỉ: Số A N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh (cũ phường N, Quận A) - có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Bị đơn***:** Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1980 - Địa chỉ: Số C H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (cũ Phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) – vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Vũ Tiến Đ trình bày nội dung vụ kiện và yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết:

Ngày 19-05-2024, ông Vũ Tiến Đ và ông Nguyễn Thanh B ký kết Hợp đồng xác nhận nợ và cam kết trả nợ bằng văn bản viết tay. Nội dung thỏa thuận: Ông B vay ông Đ số tiền là 70.000.000 đồng, phương thức thanh toán tiền mặt hoặc chuyển khoản, thời hạn phải thanh toán ngày 20-06-2024, đến hạn thanh toán mà ông B chưa thanh toán khoản nợ thì phải chịu lãi suất 20% một năm.

Do ông B chưa thanh toán khoản nợ cho ông Đ, ông Đ không liên lạc được với ông B, nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh B phải trả ông Vũ Tiến Đ số tiền nợ gốc 70.000.000 đồng và tiền lãi kèm 4.000.000 (bốn triệu đồng chẵn) tiền lãi phát sinh tính đến ngày 20-10-2024 như đã thỏa thuận trong hợp đồng, đồng thời yêu cầu bổ sung tính mức lãi như trên đến ngày xét xử sơ thẩm.

Quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến gì gửi đến Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến :

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định. Tuy nhiên thời hạn giải quyết vụ án đã quá thời hạn quy định.

Quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, kết quả xác minh của cơ quan chức năng xác định bị đơn không còn cư trú tại địa chỉ ghi trong hợp đồng đã ký với ông Đ; bị đơn chuyển địa chỉ nơi cư trú không thông báo với ông Đ và cơ quan có thẩm quyền, được coi là trốn tránh nghĩa vụ, Tòa án đã niêm yết đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa thấy nội dung Hợp đồng xác nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 19-5-2024 ký kết giữa các đương sự xác định: Ông B vay ông Đ số tiền 70.000.000 đồng, thế chấp bằng căn cước công dân bản gốc, thời điểm thanh toán nợ là ngày 20-6-2024, Hợp đồng vay không tính lãi, đến ngày 20-06-2024 chưa thanh toán khoản nợ thì tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ 20%/năm tương tứng số tiền chậm trả.

Xem xét thấy ý kiến trình bày của nguyên đơn về chứng cứ hợp đồng vay tiền, số tiền cho vay, lãi suất đã phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, nên xác định yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, buộc ông B trả nợ cho ông Đ tiền nợ gốc 70.000.000 đồng và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ 20%/năm tính trên số tiền nợ gốc 70.000.000 đồng từ ngày 20-06-2024 đến ngày xét xử 07-08-2025 (414 ngày).

Về án phí dân sự sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp vay tài sản". Thời hiệu khởi kiện về hợp đồng đúng quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự. Địa chỉ nơi cư trú của bị đơn tại địa bàn phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (cũ Phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp pháp các văn bản theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho bị đơn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ, nhưng bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án theo tất cả các giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1]. Xem xét về hình thức của Hợp đồng:

Xét Hợp đồng xác nhận nợ và cam kết trả nợ được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn vào ngày 19-05-2024 được lập thành văn bản, tuân thủ quy định về hình thức của một giao dịch dân sự tại Điều 119 Bộ luật dân sự, chứng minh việc xác lập quyền và nghĩa vụ dân sự của các đương sự theo đúng quy định tại Điều 385 Bộ luật dân sự.

[2.2]. Xem xét về nội dung của Hợp đồng:

Xét tại thời điểm các đương sự ký kết Hợp đồng xác nhận nợ và cam kết trả nợ vào ngày 19-05-2024; các đương sự đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; tham gia giao kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện; mục đích của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội theo đúng quy định tại các Điều 117,118 Bộ luật dân sự. Vì vậy Hợp đồng vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn là giao dịch dân sự hợp pháp.

[2.3]. Xem xét đối với bị đơn thấy rằng:

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được thông báo đầy đủ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng không thể hiện ý kiến và yêu cầu gì gửi đến Tòa án.

[2.4]. Xem xét các yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng:

Do bị đơn không thực hiện đúng nội dung đã cam kết với nguyên đơn tại Hợp đồng xác nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 19-05-2024, nên nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn phải trả lại tài sản theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

Xét các đương sự khi ký kết Hợp đồng xác nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 19-05-2024 đã tự nguyện thỏa thuận lãi suất chậm trả là 20 %/năm theo đúng quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ các yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ gốc

70.000.000 đồng, tiền lãi chậm trả tính từ 20-06-2024 đến ngày xét xử 07-08-2025 (414 ngày) với mức lãi suất 20%/năm tương ứng với số nợ gốc 70.000.000 đồng (70.000.000 đồng x lãi suất 20%/01 năm x 414 ngày = 15.879.798 đồng).

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Các yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần tài sản tranh chấp (tranh chấp từ trên 6.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng là 5% giá trị tài sản có tranh chấp).

- Trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 1.800.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 429, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; điểm b Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về lãi, lãi suất;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ các yêu cầu của nguyên đơn ông Vũ Tiến Đ đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh B về việc " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

2. Buộc ông Nguyễn Thanh B có nghĩa vụ thanh toán cho ông Vũ Tiến Đ tiền nợ gốc 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) và tiền nợ lãi 15.879.798 đồng (mười lăm triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn bảy trăm chín tám đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Thanh B phải nộp 4.294.000 đồng (bốn triệu hai trăm chín mươi bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại ông Vũ Tiến Đ số tiền tạm ứng án phí 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004787 ngày 10-12-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V (mới Phòng thi hành án dân sự Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 11, TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 11, TP. Hồ Chí Minh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Thị Thanh Hảo